

DỰ THẢO
CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Đại học Huế lần thứ VI,
nhiệm kỳ 2020 - 2025

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

- Để cụ thể hoá Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Đại học Huế khoá VI, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Thực hiện mục tiêu chung của nhiệm kỳ: Xây dựng, phát triển Đại học Huế thành Đại học Quốc gia Huế theo định hướng nghiên cứu, phấn đấu đến năm 2025 ở trong top 300 các trường đại học hàng đầu Châu Á và 1000 các trường đại học thế giới, trở thành một trung tâm giáo dục đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, chất lượng cao thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội vùng và quốc gia.

II. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Đại học Huế khoá VI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra, Đảng ủy Đại học Huế quyết nghị các chương trình hành động trọng tâm như sau:

1. Chương trình hành động số 01: *Quản trị Đại học Huế theo mô hình 2 cấp.*

1.1. Chỉ tiêu

- Giai đoạn 2020 – 2022: Hoàn thiện hệ thống văn bản và mô hình quản lý Đại học Huế theo mô hình Đại học Quốc gia theo 2 cấp, ứng dụng 100% công nghệ thông tin trong quản lý điều hành từ cấp Đại học Huế đến các đơn vị thành viên, thuộc và trực thuộc;

- Giai đoạn 2022 – 2025: Hoàn thiện việc chuyển đổi số và mô hình đại học thông minh tại Đại học Huế. Xây dựng quy chế quản lý khối lượng công việc và chế độ lương của viên chức theo vị trí việc làm và dựa trên nguyên tắc lấy chất lượng sản phẩm đầu ra làm cơ sở trọng yếu trong đánh giá viên chức lao động.

1.2. Nhiệm vụ và giải pháp

- Điều chỉnh hệ thống văn bản quy định chức năng, vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Huế và các trường, viện thành viên, đơn vị thuộc và trực thuộc theo hướng tăng cường kết nối hữu cơ, khai thác nguồn lực dùng chung trong toàn Đại học Huế, hoàn thành trong năm 2023;

- Xây dựng cơ chế quản trị để tăng cường phối kết hợp trong đào tạo giữa các đơn vị thành viên. Ví dụ: thực hiện các module chung cho các khối ngành sinh học, xã hội, kinh tế, ngoại ngữ... hoặc sinh viên các ngành thuộc các đơn vị khác

nhau có thể học các modules chung trong 2-3 năm đầu; tăng cường tương tác trong NCKH như phòng thí nghiệm chuyên đề chung, nhóm nghiên cứu liên trường, xuất bản chung, giai đoạn 2021 - 2022;

- Xây dựng cơ chế quản lý hoạt động đào tạo, khoa học công nghệ (KH-CN) theo mô hình đào tạo dựa trên nghiên cứu; Tăng nguồn thu của hoạt động KH-CN thông qua nguồn thu đào tạo; chất lượng đào tạo, nguồn thu đào tạo dựa vào các hoạt động NCKH và chuyển giao, giai đoạn 2021 - 2023;

- Xây dựng quy chế và cơ chế quản trị lấy bộ môn chuyên môn hoặc chương trình đào tạo làm hạt nhân của tất cả các lĩnh vực đào tạo và NCKH, giai đoạn 2021 - 2023;

- Xây dựng hệ thống quản trị điện tử chung cho tất cả các đơn vị thuộc ĐHH: email chung, cổng đầu vào và đầu ra chung, tên miền trang thông tin điện tử chung, hình thành tài nguyên số để thực hiện tốt đào tạo trực tuyến, quý III/2021;

- Xây dựng quy chế quy định nhiệm vụ của giảng viên, nghiên cứu viên theo hướng phát huy lợi thế cạnh tranh của các đơn vị và cá nhân theo vị trí việc làm. Ví dụ: khoa, trường có giảng viên có năng lực nghiên cứu thì có thể dành đến 80-90% cho nghiên cứu và xuất bản; khoa, trường có lợi thế về sinh viên thì có thể dành 80-90% cho giảng dạy, giai đoạn 2021 – 2023;

1.3. Đơn vị chủ trì, cấp uỷ viên và đơn vị phụ trách

- Đơn vị chủ trì: Ban Thường vụ Đảng uỷ Đại học Huế;

- Cấp uỷ viên và đơn vị phụ trách: Thường trực Đảng uỷ, Ban Giám đốc, UBKT Đảng uỷ, Văn phòng và các Ban chức năng Đại học Huế.

2. Chương trình hành động số 02: *Phát triển đội ngũ chuyên môn và quản lý Đại học Huế bảo đảm chất lượng cao.*

2.1. Chỉ tiêu

- Ổn định quy mô 4.100 viên chức và lao động đến năm 2025; trong đó có 2.900 giảng viên và nghiên cứu viên (70,73%), có 1.450 viên chức có trình độ tiến sĩ 50%, 400 viên chức đạt chức danh giáo sư và phó giáo sư, 500 giảng viên đạt chức danh giảng viên cao cấp vào năm 2025; 70% giảng viên sử dụng thành thạo ít nhất 01 ngoại ngữ;

- 100% giảng viên được bồi dưỡng nâng cao năng lực, trong đó chú trọng các năng lực của giảng viên về: Phát triển chương trình đào tạo, nghiên cứu khoa học, ngoại ngữ và công nghệ thông tin; 50% viên chức quản lý có nghiệp vụ quản lý và công nghệ thông tin cao, 100% cán bộ quản lý kinh qua các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị.

2.2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Xác định các ngành đào tạo trọng tâm, mũi nhọn và ưu tiên tăng đội ngũ cơ hữu; các chuyên gia đầu ngành trẻ, nhất là các ngành kỹ thuật, công nghệ;

- Ưu tiên chọn và xét giảng viên đủ điều kiện cử đi đào tạo trình độ tiến sĩ, thạc sĩ đúng và phù hợp với quy hoạch chuyên môn của ngành đào tạo ở các nước có trình độ tiên tiến và làm hạt nhân cho các chương trình đào tạo;

- Tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp; mỗi giảng viên có các hoạt động hợp tác doanh nghiệp và đơn vị sử dụng lao động cụ thể để kết nối người học và học phần giảng dạy, hỗ trợ triển khai học kỳ doanh nghiệp cho người học và tăng nguồn thu cho các chương trình đào tạo;

- Ưu tiên tuyển dụng, tạo mọi điều kiện thuận lợi về vật chất, tinh thần đối với các nhà khoa học, người có trình độ tiến sĩ, chức danh giáo sư, phó giáo sư đủ tiêu chuẩn trong và ngoài nước và trở thành chuyên gia và có thể tư vấn chính sách cho các nhiệm vụ kinh tế, xã hội của địa phương và quốc gia;

- Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được quy hoạch cán bộ quản lý chủ chốt một cách đồng bộ bao gồm trình độ chuyên môn, năng lực quản lý và lý luận chính trị đáp ứng yêu cầu vị trí được quy hoạch và sẵn sàng nhận nhiệm vụ sau đào tạo;

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giảng viên, trong đó chú trọng bồi dưỡng về năng lực khoa học phát triển chương trình đào tạo, giảng dạy theo phương pháp hiện đại, nghiên cứu khoa học và năng lực ngoại ngữ, công nghệ thông tin. Bồi dưỡng nâng cao năng lực nghiệp vụ, thăng hạng chức danh nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm đối với các chức danh nghề nghiệp khác (chuyên viên, nghiên cứu viên, kỹ thuật viên...);

2.3. Đơn vị chủ trì, cấp uỷ viên và đơn vị phụ trách

- Đơn vị chủ trì: Ban Thường vụ Đảng uỷ Đại học Huế;

- Cấp uỷ viên và đơn vị phụ trách: Thường trực Đảng uỷ, Ban Giám đốc, UBKT Đảng uỷ, Ban Tổ chức Đảng uỷ, Ban Tổ chức cán bộ.

3. Chương trình hành động số 03: *Nâng cao số lượng và chất lượng đào tạo, bảo đảm chất lượng giáo dục trong toàn Đại học Huế.*

3.1. Chỉ tiêu

- Đến năm 2022: giữ ổn định 140 - 150 ngành đào tạo đại học, 95 - 100 ngành đào tạo thạc sĩ, 55 - 60 ngành đào tạo tiến sĩ; Đến năm 2025: giữ ổn định có 145 - 155 ngành đào tạo đại học, 100 - 110 ngành đào tạo thạc sĩ, 60 - 65 ngành đào tạo tiến sĩ;

- Đầu tư và phát triển 10 - 20 ngành đào tạo mũi nhọn, trọng điểm, ngang tầm quốc gia và khu vực (2022); Đến năm 2025: có 20 - 30 ngành đào tạo mũi nhọn, trọng điểm, ngang tầm quốc gia và khu vực, có xếp hạng quốc tế theo ngành học.

- Đến năm 2022 bảo đảm 80% và đến năm 2025 đảm bảo 100% việc hoàn thành rà soát lại nội dung chương trình đào tạo theo hướng module, có chuẩn đầu ra đáp ứng Khung trình độ quốc gia và tiệm cận chuẩn quốc tế;

- Phân đầu đến năm 2022 đảm bảo 80% và đến năm 2025 đảm bảo 100%

chương trình đào tạo được đổi mới về phương pháp giảng dạy, sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại, ứng dụng sâu công nghệ thông tin vào các hoạt động dạy và học;

- Phần đầu đến năm 2022 có 30% và đến năm 2025 có 50% chương trình đào tạo có triển khai phương thức đào tạo kết hợp: trực tiếp và trực tuyến, thích ứng được các thay đổi về điều kiện giảng dạy, đáp ứng nhu cầu người học;

- Phần đầu đến năm 2022 có 05 - 10 và đến năm 2025 đạt 10 – 15 chương trình đào tạo liên kết đồng cấp bằng;

- Phần đầu đến năm 2022 có 20% và đến năm 2025 có 30% chương trình đào tạo đại học và sau đại học đào tạo song ngữ, giảng dạy bằng tiếng nước ngoài và có sinh viên nước ngoài theo học;

- Phần đầu đến năm 2022 có 5 – 10 và đến năm 2025 có 10 - 20 chương trình đào tạo thí điểm được mở mới, ngoài danh mục các chương trình đào tạo cấp IV nhằm đáp ứng những thay đổi và phát triển nhanh chóng của kinh tế - xã hội nước nhà, bắt kịp xu hướng phát triển của khu vực và thế giới;

- Phần đầu đến năm 2022 xây dựng lại xong phần mềm quản lý sinh viên và đến năm 2025 đồng bộ dữ liệu sinh viên giữa ĐHH với các đơn vị thành viên, các khoa và phân hiệu nhằm hỗ trợ hiệu quả công tác quản lý HSSV;

- 100% sinh viên tham gia Hội chợ việc làm, tập huấn, bồi dưỡng về định hướng nghề nghiệp, hỗ trợ phát triển kỹ năng mềm, kỹ năng nghề nghiệp;

- 100% các đơn vị thực hiện tốt các chế độ, chính sách và hoạt động hỗ trợ, phục vụ học sinh, sinh viên; đổi mới phương thức, nâng cao chất lượng dịch vụ và hiệu quả quản lý tại khu ký túc xá sinh viên;

- 50% sinh viên tham gia các câu lạc bộ, đội, nhóm theo sở trường, sở thích để rèn luyện và phát triển kỹ năng; tư vấn, hỗ trợ phương pháp học tập, kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng xã hội.

3.2. Nhiệm vụ và giải pháp

- Ban hành các văn bản chỉ đạo định kỳ rà soát và sắp xếp lại các ngành nghề, dừng các ngành không còn đáp ứng nhu cầu xã hội, khó tuyển sinh;

- Quản lý chặt chẽ qui trình mở ngành đào tạo, khảo sát nhu cầu thị trường tốt, đổi mới và hiện đại hóa chương trình đào tạo, đồng thời ghép ngành đào tạo, mở các ngành đào tạo mới mang tính đón đầu nhu cầu thị trường lao động, đáp ứng đáp ứng Khung trình độ quốc gia và tiệm cận chuẩn quốc tế;

- Định kỳ tổ chức tập huấn cho cán bộ, giảng viên về xây dựng chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra theo hướng hiện đại, cập nhật theo chuẩn quốc gia và quốc tế;

- Nâng cấp và hoàn thiện hệ thống cơ sở vật chất và công nghệ thông tin – truyền thông; nâng cấp và hoàn thiện hệ thống phần mềm quản lý học tập và hỗ trợ đào tạo trực tuyến;

- Phân bổ chỉ tiêu cho các đơn vị đào tạo về triển khai các chương trình đào

tạo thực hiện theo phương thức đào tạo kết hợp: trực tiếp và trực tuyến;

- Định kỳ tổ chức các hội thảo và tập huấn cho giảng viên về phương pháp dạy học hiện đại;

- Phân bổ chỉ tiêu cho các đơn vị đào tạo về triển khai các chương trình đào tạo liên kết đồng cấp bằng, đào tạo song ngữ, giảng dạy bằng tiếng nước ngoài;

- Ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích và động viên giảng viên nâng cao trình độ ngoại ngữ để tham gia giảng dạy các chương trình đào tạo bằng tiếng nước ngoài;

- Tổ chức định kỳ hội chợ việc làm, hội thảo quan hệ doanh nghiệp tầm ĐHH và các đơn vị thành viên, tập huấn, bồi dưỡng về định hướng nghề nghiệp, tổ chức các lớp kỹ năng mềm, kỹ năng nghề nghiệp; thông báo rộng rãi các sự kiện này đến người học; đưa các hoạt động về kỹ năng mềm, kỹ năng nghề nghiệp trở thành học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo;

- Cập nhật và hoàn thiện các quy định về chế độ, chính sách và hỗ trợ, phục vụ người học; nâng cao chất lượng và quản lý hiệu quả sinh viên nội và ngoại trú.

- Tìm kiếm nguồn tài trợ và có các chính sách hỗ trợ đa dạng hóa các hình thức và hoạt động câu lạc bộ, đội, nhóm; Tạo nhiều sân chơi lành mạnh về văn-thể-mỹ cho người học.

3.3. Đơn vị chủ trì, cấp uỷ viên và đơn vị phụ trách

- Đơn vị chủ trì: Ban Thường vụ Đảng uỷ Đại học Huế;

- Cấp uỷ viên và đơn vị phụ trách: Thường trực Đảng uỷ, Ban Giám đốc, UBKT Đảng uỷ, Ban Đào tạo và CTSV, Đoàn thanh niên và Hội sinh viên.

4. Chương trình hành động số 04: *Bảo đảm chất lượng giáo dục và xếp hạng Đại học Huế, hướng đến tạo điều kiện một số trường mạnh xếp hạng theo nhóm trường của quốc gia và quốc tế*

4.1. Chỉ tiêu

* Giai đoạn 2020 đến 2022:

- Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục bên trong, có 80% các đơn vị thành viên/thuộc Đại học Huế có bộ phận chuyên trách về BĐCLGD, với 100% các đơn vị thành viên/thuộc Đại học Huế ban hành kế hoạch thực hiện chiến lược BĐCLGD giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch chi tiết hàng năm; 75% các bộ phận phụ trách công tác BĐCLGD từ Đại học Huế đến các đơn vị có đủ đội ngũ và năng lực; 30% cán bộ phụ trách BĐCLGD được đào tạo (có chứng chỉ, thẻ kiểm định viên).

- Đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục: 5/8 trường đại học thành viên triển khai kế hoạch tự đánh giá CSGD/CTĐT, đánh giá nội bộ cấp Đại học Huế và đăng ký kiểm định chất lượng CSGD/CTĐT (chu kỳ tiếp theo); 63% các đơn vị giáo dục được đánh giá nội bộ (chu kỳ tiếp theo)/đánh giá ngoài và kiểm định chất

lượng quốc gia/quốc tế; 50% CTĐT có chuẩn đầu ra được xây dựng đúng quy định; 20 - 25% CTĐT được đánh giá ngoài và kiểm định chất lượng quốc gia; 2 - 3% số CTĐT đại học được kiểm định theo tiêu chuẩn AUN – QA;

- 100% các đơn vị thực hiện khảo sát ý kiến đánh giá của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên; chất lượng chương trình đào tạo; và tình hình việc làm của người học sau khi tốt nghiệp;

- Giữ vững và nâng cao vị trí của Đại học Huế trong các bảng xếp hạng quốc tế: đứng vị thứ từ 351 - 400 trong bảng xếp hạng QS Châu Á, top 10 các CSGD ĐH Việt Nam xếp hạng theo QS Châu Á, top 7 các CSGD ĐH của Việt Nam theo xếp hạng Webometrics.

* Giai đoạn 2022 – 2025

- Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục bên trong của Đại học Huế, các trường đại học, viện thành viên và đơn vị thuộc Đại học Huế: 100% các đơn vị thành viên/thuộc có bộ phận chuyên trách về BĐCLGD, 50% cán bộ phụ trách BĐCLGD được đào tạo (có chứng chỉ, thẻ kiểm định viên); 100% các đơn vị thành viên/thuộc Đại học Huế thực hiện đầy đủ các nội dung công khai, khảo sát theo đúng quy định;

- 100% trường đại học thành viên triển khai kế hoạch tự đánh giá CSGD/CTĐT, đánh giá nội bộ cấp Đại học Huế và đăng ký kiểm định chất lượng CSGD/CTĐT (chu kỳ tiếp theo); 100% CTĐT có chuẩn đầu ra được xây dựng đúng quy định; 25 - 30% CTĐT được đánh giá ngoài và kiểm định chất lượng quốc gia; 5% CTĐT đại học được kiểm định theo tiêu chuẩn AUN – QA;

- 100% các đơn vị thực hiện các loại khảo sát ý kiến phản hồi của các bên liên quan;

- Tăng đến vị thứ từ 301 - 350 trong bảng xếp hạng QS Châu Á (2023); đứng trong top 1000 trường đại học trên thế giới (2025); đứng vị trí thứ 5 trong bảng xếp hạng theo QS Châu Á, đứng vị trí thứ 3 hoặc 4 trong bảng xếp hạng Webometrics (2023) và thứ 3 hoặc 4 trong bảng xếp hạng Unirank Châu Á của các CSGD ĐH Việt Nam.

4.2. Nhiệm vụ và giải pháp

- Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục bên trong của Đại học Huế, các trường đại học, viện thành viên và đơn vị thuộc Đại học Huế: tổ chức xây dựng hệ thống kế hoạch BĐCLGD thống nhất ở tất cả các cấp trong toàn Đại học Huế; ban hành và điều chỉnh quy định về đánh giá nội bộ CSGD/CTĐT trình độ đại học theo các văn bản pháp quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục: lập và triển khai kế hoạch tự đánh giá và đăng ký kiểm định chất lượng CSGD/CTĐT cấp Đại học Huế, cấp quốc gia và quốc tế;

- Tổ chức hội nghị/hội thảo trao đổi kinh nghiệm về BĐCLGD: tập huấn, hỗ trợ các đơn vị, các khoa trong việc triển khai kế hoạch tự đánh giá CSGD/CTĐT;

- Phát triển và triển khai các công cụ BĐCLGD, lập và thống nhất mẫu khảo sát các đối tượng liên quan trong Đại học Huế: khảo sát ý kiến đánh giá của sinh viên/học viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên; chất lượng CTĐT, tình hình việc làm của sinh viên/ học viên sau khi tốt nghiệp;

- Phát triển hệ thống thông tin hỗ trợ công tác BĐCLGD: lập và triển khai đề án hoàn thiện cổng thông tin Đại học Huế theo các tiêu chuẩn xếp hạng trường đại học của Webometrics; đề án ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý đào tạo cấp chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn chất lượng AUN-QA;

- Xây dựng và cập nhật dữ liệu đầy đủ cho các tổ chức xếp hạng quốc tế; nâng cao số lượng bài báo công bố trên tạp chí quốc tế thứ hạng cao qua từng năm; tăng cường mạng lưới nghiên cứu quốc tế; phát triển mạng lưới quan hệ doanh nghiệp và nhà tuyển dụng; mạng lưới cựu người học;

- Có các giải pháp cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục và năng lực nghề nghiệp người học sau tốt nghiệp, nghiên cứu công bố quốc tế, chính sách khuyến khích giảng viên tham gia hội thảo quốc tế, các diễn đàn, các hội thảo khoa học.

4.3. Đơn vị chủ trì, cấp uỷ viên và đơn vị phụ trách

- Đơn vị chủ trì: Ban Thường vụ Đảng uỷ Đại học Huế;

- Cấp uỷ viên và đơn vị phụ trách: Thường trực Đảng uỷ, Ban Giám đốc, UBKT Đảng uỷ, Ban Đào tạo và Công tác sinh viên.

5. Chương trình hành động số 05: *Đẩy mạnh hoạt động khoa học và công nghệ theo định hướng đại học nghiên cứu.*

5.1. Chỉ tiêu

- Tỷ trọng nguồn thu từ hoạt động KH&CN năm 2022 đạt ít nhất 15% và năm 2025 đạt ít nhất 20% tổng nguồn thu của Đại học Huế;

- Số lượng bài báo khoa học công bố trên các tạp chí quốc tế có uy tín (thuộc danh mục Web of Science và Scopus) tăng 20%/năm, đạt mức 600 bài năm 2022 và 1000 bài năm 2025. Công bố khoa học bình quân đạt 0,2 bài/giảng viên cơ hữu năm 2022 và 0,3 bài/giảng viên cơ hữu năm 2025;

- Có 15 - 20 sản phẩm KH&CN được đăng ký bảo hộ sở hữu trí tuệ, 10 -15 công nghệ/sản phẩm được chuyển giao có nguồn thu trên 500 triệu đồng.;

- Đến năm 2025, Đại học Huế có ít nhất 05 nhóm nghiên cứu mạnh tầm quốc gia và 50 nhóm nghiên cứu mạnh cấp Đại học Huế;

- Năm 2021 hình thành Quỹ phát triển KH&CN Đại học Huế, năm 2022 thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển KH&CN Đại học Huế (HU-Holdings).

5.2. Nhiệm vụ và giải pháp

Nhiệm vụ 1. Tăng cường chất lượng nguồn nhân lực và cơ sở vật chất cho hoạt động KH&CN.

Giải pháp:

- Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ viên chức, người lao động có trình độ khoa học cao; chú trọng bồi dưỡng đội ngũ kế cận ở một số ngành trọng điểm và có nguy cơ thiếu hụt đội ngũ thay thế;

- Duy trì và phát triển các nhóm nghiên cứu mạnh, đặc biệt là các nhóm liên ngành, xuyên ngành; phát triển thêm mô hình các nhóm nghiên cứu trẻ tiềm năng;

- Tập trung đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phòng thí nghiệm, cơ sở dữ liệu phục vụ nghiên cứu khoa học; có phương thức khai thác hiệu quả cơ sở vật chất dùng chung cho Đại học Huế.

Nhiệm vụ 2. Đổi mới các chính sách về tài chính cho hoạt động KH&CN.

Giải pháp:

- Xây dựng Quỹ phát triển KH&CN Đại học Huế theo quy định tại Thông tư 10/2020/TT-BGDĐT và các văn bản hướng dẫn liên quan, huy động tăng dần các nguồn tài chính khác ngoài phần trích nguồn thu hợp pháp cho Quỹ;

- Đổi mới phương thức cấp kinh phí các đề tài, nhiệm vụ KH&CN cấp Đại học Huế thông qua Quỹ phát triển KH&CN Đại học Huế, theo hướng vừa bảo đảm sự điều tiết chung vừa tạo ra tính cạnh tranh về đăng ký số lượng và chất lượng sản phẩm đầu ra;

- Rà soát, điều chỉnh chính sách khen thưởng khuyến khích tài năng đối với các thành tích KH&CN nhằm động viên mạnh mẽ hơn các tập thể và cá nhân nhà khoa học có thành tích công bố khoa học và chuyển giao, thương mại hóa sản phẩm.

- Chuyển đổi dần cơ chế quản lý tài chính KH&CN theo hướng tinh giản thủ tục, kiểm soát sản phẩm đã đăng ký, áp dụng phương thức khoán chi đến sản phẩm cuối cùng.

Nhiệm vụ 3. Hoàn thiện các quy định và hệ thống quản lý KH&CN theo hướng phân cấp quản lý trực tiếp nhiều hơn cho các đơn vị thành viên, thuộc và trực thuộc.

Giải pháp:

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy định của Đại học Huế về quản lý KH&CN phù hợp với tinh thần Luật Sửa đổi, bổ sung Luật Giáo dục đại học, Nghị định 99/2019/NĐ-CP, Thông tư 10/2020/TT-BGDĐT; theo hướng Đại học Huế tập trung vào công tác xây dựng chiến lược, kế hoạch, kiểm tra, giám sát và phân cấp quản lý trực tiếp nhiều hơn cho các đơn vị.

- Hoàn thiện hệ thống quản lý KH&CN trong Đại học Huế theo hướng tinh gọn, dựa trên vị trí việc làm, sử dụng tối đa công nghệ thông tin trong quản lý.

5.3. Đơn vị chủ trì, cấp ủy viên và đơn vị phụ trách

- Đơn vị chủ trì: Ban Thường vụ Đảng ủy Đại học Huế;

- Cấp ủy viên và đơn vị phụ trách: Thường trực Đảng ủy, Ban Giám đốc, UBKT Đảng ủy, Ban Khoa học Công nghệ và Quan hệ quốc tế.

6. Chương trình hành động số 06: *Đẩy mạnh hợp tác quốc tế gắn với khoa học công nghệ và đào tạo của Đại học Huế*

6.1. Chỉ tiêu

Đến năm 2025, có từ 15-20 chương trình, dự án hợp tác quốc tế với kinh phí hoạt động từ 40-50 tỷ đồng; có 30 chương trình đào tạo, chương trình liên kết đào tạo quốc tế, thu hút 150 - 200 sinh viên nước ngoài đến học; có ít nhất 2% giảng viên, chuyên gia nước ngoài giảng dạy, nghiên cứu, làm việc tại ĐHH hàng năm.

6.2. Nhiệm vụ và giải pháp

- Tăng cường hiệu quả công tác quản lý nhà nước về hợp tác quốc tế; tạo cơ chế để thu hút giảng viên, chuyên gia nước ngoài làm việc tại ĐHH. Tập trung hợp tác quốc tế trong đào tạo và nghiên cứu khoa học, hình thành và tham gia mạng lưới hợp tác với nước ngoài để nâng cao uy tín của ĐHH;

- Đẩy mạnh hợp tác chiến lược với các đối tác truyền thống, tích cực hợp tác với các nước ASEAN, mở rộng và đa dạng hóa quan hệ với các đại học Châu Âu và các tổ chức quốc tế khác; chú trọng trao đổi sinh viên, giảng viên với các trường đại học trong khu vực và trên thế giới;

- Xây dựng đội ngũ chuyên gia có kinh nghiệm viết dự án, có khả năng kết nối, triển khai hợp tác; có chính sách cụ thể để động viên, khuyến khích cán bộ, giảng viên tham gia hợp tác quốc tế có hiệu quả. Phối hợp chặt chẽ trong việc cung cấp, chia sẻ thông tin, hỗ trợ kịp thời, tạo điều kiện cho công tác hợp tác quốc tế đạt kết quả cao;

- Tăng cường quản lý nhà nước về công tác hợp tác quốc tế đạt chất lượng, hiệu quả và đúng quy định; tạo cơ chế để thu hút giảng viên, chuyên gia nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài đến tham gia giảng dạy, nghiên cứu, trao đổi chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm. Hoàn thiện và nâng cấp website về HTQT Đại học Huế (<http://hueuni.edu.vn/ofic/index.php/tintuc>) để các đơn vị cập nhật và quản lý thông tin về HTQT;

- Đẩy mạnh hợp tác chiến lược với các đối tác truyền thống như Hàn Quốc, Trung Quốc, Lào, Thái Lan, Nhật Bản... thông qua việc thực hiện các thỏa thuận hợp tác đã ký, mở rộng và đa dạng hóa hợp tác quốc tế với các đại học ở Châu Âu; tích cực tham gia vào hoạt động hợp tác với các nước ASEAN và các tổ chức quốc tế như EU (Eramus+ CBHE), VLIR-UOS, SHARE, AUF, JICA, KOICA...;

- Xây dựng và phát triển các chương trình trao đổi sinh viên và giảng viên với các trường đại học trong khu vực và trên thế giới, chú trọng đẩy mạnh trao đổi sinh viên ở cả hai hướng: (1) gửi sinh viên theo học ở các trường đối tác và (2) tiếp nhận sinh nước ngoài;

- Xây dựng và kết nối các nhà khoa học tham gia mạng lưới nghiên cứu khoa học quốc tế; Thường xuyên bồi dưỡng chuyên môn để có được một đội ngũ HTQT chuyên nghiệp, có chất lượng.

- Phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành liên quan trong tỉnh và tranh thủ sự hỗ trợ của Bộ GD&ĐT, các Bộ ngành liên quan để được cung cấp, chia sẻ thông tin cũng như nhận được sự hỗ trợ kịp thời nhằm giúp công tác HTQT của Đại học Huế ngày càng phát triển.

6.3. Đơn vị chủ trì, cấp uỷ viên và đơn vị phụ trách

- Đơn vị chủ trì: Ban Thường vụ Đảng uỷ Đại học Huế;
- Cấp uỷ viên và đơn vị phụ trách: Thường trực Đảng uỷ, Ban Giám đốc, UBKT Đảng uỷ, Ban Khoa học công nghệ và Quan hệ quốc tế.

7. Chương trình hành động số 07: Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo trong giảng viên và sinh viên Đại học Huế

7.1. Chỉ tiêu

- Xây dựng đủ năng lực cho cán bộ hỗ trợ khởi nghiệp, huấn luyện viên khởi nghiệp và cố vấn khởi nghiệp, phục vụ hệ sinh thái KN&ĐMST Đại học Huế và hệ sinh thái các tỉnh lân cận: đến năm 2021, 100% các trường, khoa thành lập bộ phận hỗ trợ khởi nghiệp và 100% cán bộ hỗ trợ khởi nghiệp có chứng nhận hoàn thành lớp bồi dưỡng kiến thức về KN&ĐMST nâng cao; tiếp tục phấn đấu mỗi năm thực hiện được 1-2 nhiệm vụ quốc gia về khởi nghiệp & đổi mới sáng tạo;

- Đào tạo về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho 100% sinh viên Đại học Huế: đến năm 2022: 100% đơn vị đào tạo của Đại học Huế đưa chương trình KN&ĐMST vào học phần đào tạo của các đơn vị. Năm 2023: 5-10 % sinh viên Đại học Huế được bồi dưỡng kiến thức cơ bản về KN&ĐMST trước khi ra trường;

- Ươm tạo, chuyên giao và thương mại hóa các sản phẩm khoa học công nghệ, mỗi năm ít nhất 02 sản phẩm khoa học công nghệ: phấn đấu mỗi năm ươm tạo được 1-2 dự án hình thành được doanh nghiệp (startup) hoặc doanh nghiệp khoa học và công nghệ; hỗ trợ đăng ký từ 1-2 SHTT; 1-2 quy trình/công nghệ được chuyển giao/thương mại. Từ năm 2022-2025, số lượng tăng thêm 10-15%/năm;

- Phát triển được mạng lưới nhà đầu tư thiên thần, thành lập quỹ hỗ trợ khởi nghiệp: phấn đấu năm 2021 thành lập được 01 Quỹ hỗ trợ khởi nghiệp Đại học Huế với nguồn vốn xã hội hóa trên 1 tỉ đồng; năm 2022, liên kết được với 20 nhà đầu tư thiên thần, 4 quỹ/doanh nghiệp sẵn sàng hỗ trợ vốn cho các dự án, ý tưởng khởi nghiệp khả thi;

- Hoàn thiện cơ sở hạ tầng trung tâm của hệ sinh thái Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ĐHH, đáp ứng được cùng lúc 300 chỗ làm việc và 10 dự án. Cung cấp các dịch vụ về luật, kế toán, tài chính, các dịch vụ khác cho doanh nghiệp/dự án khởi nghiệp.

7.2. Nhiệm vụ và giải pháp

- Kiện toàn tổ chức các bộ phận chuyên trách về Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo từ Trung tâm KNĐMST - ĐHH đến các bộ phận hỗ trợ khởi nghiệp của các đơn vị thành viên và trực thuộc. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống thông tin hỗ trợ, hệ thống văn bản quản lý khởi nghiệp đổi mới sáng tạo;

- Xây dựng và triển khai chương trình đào tạo về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo cho sinh viên. Tổ chức đào tạo, cấp chứng chỉ hoặc công nhận tín chỉ cho học phần khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

- Tổ chức cuộc thi về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo theo các mức độ: chưa có ý tưởng, có ý tưởng, đã có sản phẩm/khách hàng. Chuyên giao mô hình các cuộc thi đã triển khai thành công cấp Đại học Huế về các đơn vị thuộc và trực thuộc.

- Hoàn thiện và vận hành chương trình ươm tạo khởi nghiệp. Xây dựng mạng lưới cố vấn khởi nghiệp và chương trình cố vấn khởi nghiệp, hỗ trợ các dự án trong và ngoài Đại học Huế. Tổ chức ươm tạo các ý tưởng, dự án khởi nghiệp tiềm năng của sinh viên và cán bộ giảng viên, kết nối đầu tư cho các dự án tham gia ươm tạo và các dự án khởi nghiệp khác;

- Kêu gọi đầu tư, hợp tác để nâng cấp không gian là việc chung Đại học Huế tại tòa nhà số 20 Lê Lợi. Xây dựng, phát triển các dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp gắn liền với không gian làm việc chung;

- Kết nối các nguồn lực bên ngoài tham gia hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Đại học Huế. Tổ chức các sự kiện, hội nghị kết nối mạng lưới cựu sinh viên, lãnh đạo doanh nghiệp, các nhà đầu tư thiên thần, quỹ đầu tư, quỹ hỗ trợ khởi nghiệp.

- Xây dựng quỹ hỗ trợ khởi nghiệp Đại học Huế; tổ chức hội nghị kết nối cộng đồng góp vốn vào quỹ; xây dựng điều lệ, quy chế hoạt động và tổ chức vận hành quỹ.

7.3. Đơn vị chủ trì, cấp uỷ viên, đơn vị phụ trách

- Đơn vị chủ trì: Ban Thường vụ Đảng uỷ Đại học Huế;

- Cấp uỷ viên và đơn vị phụ trách: Thường trực Đảng uỷ, Ban Giám đốc, UBKT Đảng uỷ, Ban Đào tạo và Công tác sinh viên, Trung tâm Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo, Ban Khoa học Công nghệ và Quan hệ quốc tế.

8. Chương trình hành động số 08: Hoàn thiện cơ chế tài chính và tăng cường cơ sở vật chất trong toàn Đại học Huế

8.1. Chỉ tiêu

- Thực hiện cơ chế tài chính thí điểm theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia trên cơ sở quy chế tài chính và quy chế tổ chức hoạt động của ĐHH;

- Xây dựng phương án và thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tự bảo đảm chi thường xuyên cho các trường Đại học: Kinh tế, Y Dược, Ngoại ngữ, Luật và các

viện, trung tâm trực thuộc ĐHH; các đơn vị còn lại thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tự bảo đảm một phần chi thường xuyên;

- Nguồn thu bình quân hàng năm tăng 10%, đến năm 2025 tổng nguồn thu đạt 2.000 tỷ đồng với cơ cấu: từ NSNN 20% - 25%, thu từ hoạt động khoa học công nghệ và khởi nghiệp 10% - 15%, thu hoạt động sự nghiệp và dịch vụ giữ 60% - 70%;

- Hoàn thành việc đền bù, giải phóng mặt bằng (kinh phí 120 tỷ đồng); xây dựng hạ tầng và đầu tư hoàn chỉnh Khu đô thị đại học thành phố Huế (kinh phí 128 tỷ đồng);

- Hoàn thiện cơ sở vật chất của Bệnh viện Trường Đại học Y Dược Huế tại địa điểm hiện tại với hệ thống thực hành nghề nghiệp, khám chữa bệnh đa khoa có thương hiệu quốc gia;

- Xây dựng cơ sở hạ tầng Viện Công nghệ Sinh học, Đại học Huế tại Hương Trà giai đoạn 2020 – 2025: giải phóng mặt bằng với diện tích 20 ha, xây dựng 02 khu nhà (làm việc và nghiên cứu) và hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ.

8.2. Nhiệm vụ và giải pháp

- Trình cấp thẩm quyền xin thực hiện cơ chế tài chính thí điểm theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia; kiểm tra, rà soát giao quyền thực hiện tự chủ tài chính cho các trường đại học, viện thành viên, đơn vị trực thuộc Đại học Huế đảm bảo đúng quy định của Luật Giáo dục đại học sửa đổi số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 và Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên, tạo điều kiện thuận lợi trong cơ chế tự chủ tổ chức hoạt động của các đơn vị;

- Tập trung khai thác các nguồn từ ngân sách nhà nước cấp; Giao kế hoạch và chỉ tiêu nguồn thu từ đào tạo, khoa học công nghệ và các dịch vụ khác để các đơn vị có kế hoạch và chủ động khai thác các nguồn thu. Các đơn vị giao chỉ tiêu đến tận các ngành đào tạo, từng khoa chuyên môn về hoạt động KHCN hàng năm; Tỷ lệ nguồn thu từ hoạt động khoa học công nghệ, dịch vụ đào tạo, học phí là 2/3/5;

- Triển khai thực hiện đúng tiến độ dự án đền bù, giải phóng mặt bằng tại Khu quy hoạch ĐHH (120 tỷ đồng), dự án xây dựng nhà làm việc và thư viện các trường thuộc ĐHH (128 tỷ đồng). Giải phóng mặt bằng khu nhà tập thể tại số 03 - Lê Lợi, Thành phố Huế;

- Đề xuất Bộ GD&ĐT đưa 02 dự án vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 – 2025: Dự án đầu tư xây dựng Viện Công nghệ sinh học (130 tỷ đồng) và Dự án xây dựng Đại học Huế giai đoạn III (120 tỷ đồng). Đề xuất chủ trương đầu tư Dự án xây dựng hoàn thành khu quy hoạch Đại học Huế sử dụng vốn vay Ngân hàng phát triển Châu Á ADB (100 triệu USD tương đương 2.452 tỷ đồng);

- Đẩy mạnh tiến độ thực hiện các dự án ODA để đầu tư xây dựng và mua sắm thiết bị phục vụ chuyên môn cho Trường ĐH Y Dược và Bệnh viện Trường ĐH Y Dược Huế;

- Tập trung đầu tư hoàn chỉnh thiết bị các phòng thí nghiệm, gắn các ngành đào tạo mạnh với các phòng thí nghiệm (Dược liệu, điều dưỡng, phòng virus và tế bào, phòng vi sinh vật và men, phòng hóa sinh, phòng môi trường, phòng sinh sản nhân tạo các loài thủy sản đặc hữu, phòng gen và phân tử...);

- Quy hoạch lại mặt bằng, đảm bảo phòng học, phòng thí nghiệm và cơ sở hạ tầng lâu dài cho các khoa trực thuộc; Có phương án hợp lý để khai thác có hiệu quả hệ thống cơ sở vật chất ở Phân hiệu ĐHH tại Quảng Trị;

- Sắp xếp lại các đơn vị thành viên và các đơn vị trực thuộc theo hướng liên thông, kết nối, chia sẻ và sử dụng tối đa nguồn lực dùng chung khi xây mới và mua sắm để tránh lãng phí, tăng hiệu quả sử dụng trang thiết bị. Tăng cường tự chủ tài chính đến các ngành học, giao Giám đốc chương trình đào tạo thực hiện tự chủ về mọi mặt, chủ tài khoản và kế toán trưởng chịu trách nhiệm kiểm soát thu chi;

- Xây dựng tiêu chí, quy trình sử dụng cơ sở vật chất để phát triển các doanh nghiệp khoa học công nghệ theo sản phẩm có khả năng sử dụng, chuyển giao; làm cơ sở cho việc chuyển giao, thương mại hóa sản phẩm khoa học có nguồn thu;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và hướng dẫn các đơn vị thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tài sản, đảm bảo đúng quy định và phù hợp với tình hình thực tế của mỗi đơn vị.

8.3. Đơn vị chủ trì, cấp uỷ viên và đơn vị phụ trách

- Đơn vị chủ trì: Ban Thường vụ Đảng uỷ Đại học Huế

- Cấp uỷ viên và đơn vị phụ trách: Thường trực Đảng uỷ, Ban Giám đốc, UBKT Đảng uỷ, Ban Kế hoạch tài chính và Cơ sở vật chất.

9. Chương trình hành động số 9: Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động theo mô hình ĐH 2 cấp.

9.1. Chỉ tiêu

- Thực hiện có hiệu quả, chất lượng công tác tham mưu, tổng hợp, xây dựng được đội ngũ chung thực hiện về công tác thanh tra, kiểm tra trong toàn Đại học Huế;

- Hoàn thành 100% các cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch và đột. Các kết luận thanh tra, kiểm tra đảm bảo kịp thời, giải quyết dứt điểm, đúng quy định của pháp luật về các nội dung thanh tra, kiểm tra;

- Thực hiện có hiệu quả, chất lượng công tác theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra;

- Thực hiện việc tiếp công dân, xử lý và giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng thuộc thẩm quyền đạt 100%, đúng theo quy định pháp luật;

- Thực hiện tốt công tác quản lý của Đại học Huế về giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, phân đấu đôn đốc các đơn vị thành viên giải

quyết kịp thời 100% các vụ việc khiếu nại, tố cáo, hạn chế đơn thư vượt cấp, không để xảy ra “điểm nóng”.

9.2. Nhiệm vụ và giải pháp

- Tăng cường mối liên kết giữa Ủy ban kiểm tra Đảng uỷ các cấp với cơ quan tham mưu có liên quan đến công tác thanh tra, kiểm tra của Đại học Huế. Đảm bảo tính thống nhất trong xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện, định hướng thông tin, đảm bảo sự ổn định cho các tập thể, cá nhân có liên quan khi chưa có kết luận thanh tra, kiểm tra;

- Tiếp tục kiện toàn về tổ chức, bộ máy và hoạt động của thanh tra Đại học Huế. Chú trọng tính liên kết giữa thanh tra Đại học Huế và thanh tra các đơn vị thành viên; đảm bảo được việc huy động, quản lý, sử dụng chung đội ngũ, hướng đến thực hiện có hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng trong toàn Đại học Huế theo quy định của pháp luật;

- Tăng cường tính chuyên nghiệp cho đội ngũ thanh tra, kiểm tra. Thường xuyên chăm lo đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ viên chức, đảng viên làm công tác thanh tra, kiểm tra, nhất là đội ngũ làm Trưởng đoàn;

- Đổi mới cách tiếp cận thông tin từ viên chức, người lao động và người học. Kịp thời nắm bắt thông tin, có biện pháp cảnh báo, phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật.

9.3. Đơn vị chủ trì, cấp uỷ viên và đơn vị phụ trách

- Đơn vị chủ trì: Ban Thường vụ Đảng uỷ Đại học Huế

- Cấp uỷ viên và đơn vị phụ trách: Thường trực Đảng uỷ, UBKT Đảng uỷ, Ban Thanh tra và Pháp chế

10. Chương trình 10: Xây dựng Đảng và các tổ chức đoàn thể Đại học Huế trong sạch, vững mạnh toàn diện trên cơ sở các giải pháp sau:

10.1 Nhiệm vụ và giải pháp

- Xây dựng tổ chức đảng thực sự là hạt nhân lãnh đạo toàn diện trên tất cả các mặt công tác; đổi mới phương thức, nội dung, chất lượng sinh hoạt và lãnh đạo của cấp uỷ; đảm bảo nguyên tắc, nâng cao năng lực xây dựng, tổ chức thực hiện công tác xây dựng Đảng và lãnh đạo chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ;

- Tổ chức các hội thảo, báo cáo chuyên đề để bồi dưỡng năng lực cho cán bộ đảng viên, chú trọng phân công nhiệm vụ, giáo dục rèn luyện, đánh giá khen thưởng đảng viên, cấp uỷ viên đúng thực chất; nêu cao vai trò tiên phong gương mẫu của người đứng đầu, phát huy tinh thần trách nhiệm và tính Đảng, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong cán bộ đảng viên;

- Tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện đối với các tổ chức đoàn thể; đổi mới phương thức xây dựng tổ chức, tập hợp đoàn viên hội viên, nội dung hình thức các phong trào, các hoạt động và sự phối hợp với các đơn vị có liên quan;

nâng cao kết quả, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ ngang tầm với vị trí, tiềm năng của các tổ chức đoàn thể ĐHH.

10.2. Đơn vị chủ trì, cấp uỷ viên và đơn vị phụ trách

- Đơn vị chủ trì: Ban Thường vụ Đảng uỷ Đại học Huế;
- Cấp uỷ viên và đơn vị phụ trách: Thường trực Đảng uỷ và đồng chí Phó Bí thư thường trực, Trưởng Ban tổ chức Đảng uỷ, Ban TCCB, UBKT Đảng uỷ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đảng uỷ Đại học Huế nhiệm kỳ 2020 - 2025 xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình; phân công cấp uỷ viên phụ trách từng chương trình, đơn vị chủ trì, phối hợp, gắn với trách nhiệm trong chỉ đạo thực hiện và kiểm điểm hàng năm.

2. Trên cơ sở phân công của Đảng uỷ Đại học Huế, các đồng chí trong Ban Thường vụ, Đảng uỷ viên, Ban Giám đốc phụ trách các chương trình xây dựng kế hoạch, đề án cụ thể, thời gian hoàn thành và báo cáo thông qua Đảng uỷ Đại học Huế để tổ chức thực hiện trong nhiệm kỳ 2020 – 2025.

3. Các Đảng uỷ, chi uỷ trực thuộc Đảng bộ Đại học Huế xây dựng kế hoạch, tổ chức quán triệt và triển khai các Chương trình hành động trong toàn đơn vị. Hàng năm tiến hành sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện chương trình hành động của Đảng uỷ Đại học Huế.

4. Ủy ban Kiểm tra, các ban Xây dựng Đảng của Đảng uỷ Đại học Huế có trách nhiệm giúp Đảng uỷ theo dõi, đôn đốc, giám sát và kiểm tra quá trình thực hiện và báo cáo kịp thời trong các phiên họp Đảng uỷ, Ban Thường vụ.

Nơi nhận:

- Tỉnh uỷ TT Huế (để b/c);
- Hội đồng Đại học
- Các đồng chí Đảng uỷ viên (t/h)
- Các Đảng uỷ, chi uỷ trực thuộc (để t/h);
- Các tổ chức đoàn thể (để t/h);
- Lưu VPĐ-ĐT, lưu HSDH.

**T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ**